

ĐẠI HỌC TỔNG HỢP HÀ NỘI

TẠP CHÍ KHOA HỌC No 3 + 4 - 1992

HỒ CHÍ MINH VỚI VẤN ĐỀ ĐOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC Ở VIỆT NAM

LÂM BÁ NAM⁺

Vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết các dân tộc ở Việt Nam là ở chỗ: 1/ Tư tưởng ấy xuất phát từ quyền lợi dân tộc - quốc gia, vì mục tiêu cao cả của xã hội, của con người: độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc. 2/ Trên thực tế, tư tưởng ấy đã trở thành hiện thực sinh động trong quá trình phát triển cách mạng ở nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc (tức các thành phần dân tộc - ethnic - LBN) ở nước ta, luôn luôn được Người thể hiện trong quá trình chỉ đạo thực tiễn nhằm giải quyết các vấn đề dân tộc trong tiến trình vận động phát triển của đất nước, của dân tộc, nhất là trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, gắn liền với việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc khá phong phú, khá rộng lớn, nhưng tựu trung lại có một số nội dung cơ bản sau đây:

1. Đoàn kết các dân tộc ở Việt Nam vì quyền lợi quốc gia dân tộc đã trở thành truyền thống quý báu được Hồ Chí Minh khẳng định, vun đắp, phát huy trong điều kiện lịch sử mới.

Ngay từ buổi đầu dựng nước, trên lãnh thổ nước ta đã có nhiều tộc người sinh sống. Trong tiến trình lịch sử, các dân tộc đã luôn luôn kề vai sát cánh bên nhau trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Chính vì vậy, truyền thống yêu nước và đoàn kết giữa các dân tộc ở nước ta đã được tôi luyện. Mỗi dân tộc đều có bản sắc văn hóa riêng của mình, đồng thời tham gia và góp phần to lớn vào sự nghiệp chung của cả nước, giữ vững nền độc lập và chủ quyền của đất nước.

Hồ Chí Minh đánh giá cao và khẳng định những truyền thống tốt đẹp, cũng như sự đóng góp của đồng bào các dân tộc thiểu số. Người nói: "Đồng bào miền núi (tức chỉ các dân tộc thiểu số - LBN) có truyền thống can củ và dũng cảm trong thời kỳ cách mạng và kháng chiến, đồng bào miền núi đã có những công trạng vẻ vang và oanh liệt. Ngày nay trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh để thực hiện hòa bình thống nhất Tổ quốc, đồng bào miền núi đang cố gắng góp phần xứng đáng của mình". (Bài nói tại Hội nghị cán bộ miền núi ngày 1 tháng 9 năm 1962). Người luôn luôn kêu gọi đoàn kết

(+) Giảng viên Khoa Lịch sử Đại học Tổng hợp Hà Nội

dân tộc, Người nói: "Đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết". Trong thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam. Người khẳng định: "đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia rai hay Êđê, Xơ đăng hay Ba na và các dân tộc khác đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt, chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau. Trước kia chúng ta cách nhau (. . .). Ngày nay nước Việt Nam là nước của chung chúng ta (. . .). Giang sơn và chính phủ là giang sơn và chính phủ của chung chúng ta. Vậy nên tất cả dân tộc chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ để giữ gìn non nước ta "chúng ta phải thương yêu nhau, phải giúp đỡ nhau, để mưu hạnh phúc chung của chúng ta và con cháu chúng ta. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng lòng đoàn kết của chúng ta không bao giờ giảm bớt".

Người cũng chỉ ra phạm vi đoàn kết dân tộc và đặt nó trong không gian lãnh thổ quốc gia Việt Nam (ở đây chúng tôi chỉ đề cập trong phạm vi quốc gia - dân tộc) - nghĩa là đặt vấn đề đoàn kết dân tộc trên cơ sở đặc thù Việt Nam, về lịch sử cư trú, về địa hình lãnh thổ, về mối quan hệ tộc người, trước yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Trong *Thư gửi đồng bào Việt Bắc* (10-8-1956), Người lưu ý:

"Đồng bào ta cần phải:

- Đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc, các tầng lớp nhân dân, mọi người thương yêu giúp đỡ nhau như ruột thịt.

Đoàn kết chặt chẽ với đồng bào cả nước".

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đoàn kết không chỉ bó hẹp trong phạm vi từng tộc người, mà là đoàn kết phải trở thành sợi dây liên kết cả các thành phần dân tộc, từ các dân tộc có số lượng cư dân ít, trình độ phát triển xã hội thấp kém... cho đến các dân tộc có quá trình lịch sử lâu đời ở Việt Nam, có trình độ phát triển xã hội cao, từ dân tộc đa số đến dân tộc thiểu số, nghĩa là đoàn kết tất cả các tộc người trong phạm vi cả nước. Người luôn luôn nhấn mạnh đến cái chung, bởi vì các dân tộc ở nước ta do đặc điểm cư trú xen kẽ nhau, không có lãnh thổ riêng của từng tộc người, hay nói chính xác hơn, là không có lãnh thổ riêng tộc người rõ rệt. Do đó, tất cả các dân tộc ở nước ta đều là thành viên trong đại gia đình Việt Nam, cùng chung một Tổ quốc để xây dựng và bảo vệ. Và như vậy, đoàn kết các dân tộc ở đây, trước hết là vì quyền lợi quốc gia - dân tộc (trong đó có quyền lợi của từng tộc người), và chính đó là một trong những nhân tố quyết định sự tồn vong của quốc gia và của từng tộc người. Trong *Thư viết cho học sinh trường Sư phạm miền núi Trung ương* (ngày 19 tháng 3 năm 1955), Người viết: ... "Các cháu thuộc nhiều dân tộc và ở nhiều địa phương nhưng các cháu đều là con em của đại gia đình chung: là Gia đình Việt Nam, đều là một tổ quốc chung: là Tổ quốc Việt Nam ... Ngày nay, các dân tộc anh em chúng ta muốn tiến bộ, muốn phát triển văn hóa của mình thì chúng ta phải tẩy trừ những thành kiến giữa các dân tộc, phải thương yêu giúp đỡ nhau như anh em một nhà".

Muốn bảo vệ và xây dựng Tổ quốc thắng lợi, Người coi vấn đề đoàn kết dân tộc, sự gắn bó giữa các dân tộc thiểu số anh em và với người Kinh như một quốc sách có ý nghĩa chiến lược quan trọng và chính yếu tố đó đã đập tan âm mưu chia rẽ, chia rẽ dân tộc của kẻ thù mà mối quan hệ dân tộc ở nước ta không còn là vấn đề ngoại lệ xa lạ (Ví dụ việc thực dân Pháp âm mưu lập xứ Mường, xứ Thái tự trị ở miền Bắc hay quốc gia riêng của người Thượng ở Tây Nguyên). Sự khẳng định các dân tộc ở nước ta có chung một quốc gia thống nhất không thể chia cắt, mỗi thành phần dân tộc ở nước ta là một bộ phận không thể tách rời của cộng đồng quốc gia Việt Nam, là cơ sở quan trọng nhất

trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết các dân tộc. Không phải ngẫu nhiên, khi nói tới mối quan hệ này, Người coi đó là quan hệ ruột thịt, anh em, máu thịt ... vốn là những tình cảm sâu nặng trong tâm hồn Việt Nam - một dân tộc vốn coi trọng nhân nghĩa thủy chung, trân trọng mối quan hệ ruột rà. Cái "Chung một giàn" trong quan niệm dân gian hay truyền thuyết quá bầu phở biển trong các dân tộc người ở nước ta chính là phản ánh truyền thống đó.

Chính vì vậy, đồng bào các dân tộc ở nước ta coi Hồ Chí Minh là hiện thân của khối đoàn kết, luôn luôn hướng về Người với lòng ngưỡng mộ sâu sắc.

2. Đoàn kết các dân tộc ở nước ta trên cơ sở bình đẳng tương trợ lẫn nhau là nội dung quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Một trong những đặc điểm rất quan trọng đối với các dân tộc ở Việt Nam là sự phát triển không đều, không ít dân tộc đang đứng trước ngưỡng cửa của sự diệt vong. Một số dân tộc ở Tây Nguyên và Tây Bắc hết sức lạc hậu về trình độ phát triển kinh tế - xã hội. Dưới thời thực dân, chính sách chia rẽ dân tộc của chúng đã tạo ra sự bất bình đẳng giữa các dân tộc. Chúng tạo ra sự ngăn cách giữa người Kinh (Việt) với các dân tộc thiểu số.

Xuất phát từ tình hình đó, Hồ Chí Minh đã đặt ra vấn đề thực hiện bình đẳng dân tộc và coi đó là điều kiện có ý nghĩa quyết định nhằm thực hiện đoàn kết dân tộc. Người kiên quyết đấu tranh với tư tưởng của các tộc lớn, coi thường các tộc nhỏ. Trong bài nói chuyện tại hội nghị Đảng bộ khu Việt Bắc ngày 8 tháng 6 năm 1969 Người nói: "Các cấp bộ Đảng phải thi hành đúng chính sách dân tộc, thực hiện sự đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc". Nội dung bình đẳng được Người xác định "Nước ta là một nước thống nhất gồm nhiều dân tộc. Các dân tộc sống trên đất nước Việt Nam đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ" ⁽¹⁾.

Hồ Chí Minh đã xác định rõ ràng và khoa học đặc điểm cơ bản của khối cộng đồng dân tộc Việt Nam. "Chính sách dân tộc của chúng ta - như Người khẳng định - là nhằm thực hiện sự bình đẳng giúp nhau giữa các dân tộc để cùng nhau tiến lên chủ nghĩa xã hội. Muốn đoàn kết thực sự, thì trước hết phải thực hiện bình đẳng thực sự. Bình đẳng ở đây là bình đẳng toàn diện, thể hiện trên tất cả các mặt: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Tư tưởng của V. I. Lenin "Không dung thứ bất cứ đặc quyền dân tộc nào, bất kỳ một sự bất bình đẳng nào về mặt dân tộc", đã được Người quán triệt và vận dụng vào thực tế nước ta. Chính vì vậy, Người đã căn dặn các cán bộ làm công tác vận động đồng bào các dân tộc "phải khắc phục những tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, tự ty dân tộc". ⁽²⁾

Mục tiêu bình đẳng mà Hồ Chí Minh nêu ra là nhằm đảm bảo sự đoàn kết vững chắc. Do đó, trong quan hệ dân tộc, Người luôn luôn căn dặn cán bộ phải thực sự tôn trọng đồng bào. Trong kháng chiến chống Pháp, khi căn cứ địa cách mạng đóng ở Việt Bắc, nơi tập trung đông đảo đồng bào các dân tộc, Người đã căn dặn cán bộ, bộ đội từ việc lớn đến việc nhỏ khi quan hệ với dân.

Rõ ràng là muốn làm tốt sự bình đẳng, làm cơ sở cho việc xây dựng khối đoàn kết các dân tộc, Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng: Trước hết là phải hiểu đồng bào, chú ý đến đặc điểm của từng dân tộc. Đoàn kết và bình đẳng gắn liền với sự tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc người ở Việt Nam.

Cùng với việc xây dựng và phát triển tư tưởng đoàn kết dân tộc, lúc sinh thời, Người luôn luôn quan tâm đến sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội miền núi và vùng

đồng bào các tộc thiểu số. Người coi sự tương trợ giữa các dân tộc để làm cho miền núi từng bước xóa dần khoảng cách với miền xuôi, là điều kiện để thực hiện đoàn kết và bình đẳng thực sự. Dĩ nhiên, bình đẳng ở đây thống nhất trên hai mặt: quyền lợi và nghĩa vụ. Giúp đỡ vừa là quyền lợi, vừa là nghĩa vụ vì mục đích chung của cộng đồng dân tộc.

Người cũng chỉ ra rằng, tương trợ ở đây không phải chỉ là sự đùm bọc, mà còn là nhiệm vụ, là mục tiêu của cách mạng, là sứ mệnh của Đảng và Nhà nước ta. Tương trợ mà Hồ Chí Minh nêu lên không chỉ là người Kinh giúp đỡ các dân tộc thiểu số hay các dân tộc thiểu số giúp đỡ lẫn nhau, mà còn bao hàm cả sự giúp đỡ của các dân tộc thiểu số với người Kinh. Trong *bài phát biểu tại hội nghị Tuyên giáo miền núi* ngày 31 tháng 8 năm 1963, Người viết: "Hiện nay có hàng chục vạn đồng bào miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế miền núi. Đồng bào miền núi phải đoàn kết giúp đỡ đồng bào miền xuôi. Và đồng bào miền xuôi phải đoàn kết giúp đỡ đồng bào miền núi. Đó là hai phía, đó là chính sách dân tộc của Đảng".⁽³⁾

Khi nói đến sự tương trợ giữa các dân tộc, Người đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu bức xúc đối với việc xây dựng cuộc sống ở vùng đồng bào các tộc thiểu số. Người nhiều lần nhắc nhở "các cơ quan trung ương phải có kế hoạch đẩy mạnh phong trào miền núi lên, về kinh tế cũng như về văn hóa, tất cả các mặt"⁽⁴⁾. Người cũng chỉ ra vị trí quan trọng cho miền núi trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội nói chung và vấn đề xây dựng phát triển kinh tế văn hóa miền núi nói riêng. Người đánh giá miền núi là "rừng vàng", "rừng tiền" của cả nước, đồng thời còn là "một khu vực rất quan trọng cả về công nghiệp và nông nghiệp".⁽⁵⁾

Đánh giá quan trọng trên đây, chính là xuất phát từ hiện thực miền núi, phê phán cách nhìn "ban ơn", tư tưởng dân tộc lớn, không phải hoàn toàn đã được xóa bỏ. và chính cách nhìn đó đã góp phần làm sáng tỏ hơn tư tưởng đoàn kết, bình đẳng mà Người đã nêu ra. Theo Người, tương trợ chính là cơ sở quan trọng đảm bảo cho sự đoàn kết vững chắc, toàn diện.

3. Đoàn kết các tộc người, vì dân tộc, vì cả nước - là nội dung xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách dân tộc.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc luôn luôn gắn liền với quyền lợi quốc gia dân tộc. Để giải quyết vấn đề dân tộc phù hợp với từng thời kỳ cách mạng, Hồ Chí Minh đã phân tích và chỉ ra rằng: "Trước cách mạng và trong kháng chiến thì nhiệm vụ tuyên huấn là làm cho đồng bào hiểu được mấy việc: Một là : Đoàn kết ; Hai là : làm cách mạng hay kháng chiến để đòi độc lập. Chỉ đơn giản thế thôi. Bây giờ (tức năm 1963 - LBN) mục đích tuyên truyền huấn luyện là: Một là : Đoàn kết; Hai là: xây dựng chủ nghĩa xã hội; Ba là: Đấu tranh thống nhất nước nhà ..."⁽⁶⁾.

Mục tiêu của đoàn kết nói riêng và vấn đề dân tộc nói chung đã được Hồ Chí Minh chỉ ra rất cụ thể, rất sinh động. Người nói: "Chính sách của chúng ta là làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi", "làm cho miền núi và trung du thành một nơi giàu có về nông nghiệp để nâng cao hơn nữa đời sống của nhân dân, để thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà".⁽⁷⁾

Đoàn kết mà Hồ Chí Minh nêu ra trên đây bao gồm nhiều yếu tố: Thống nhất về mục đích đoàn kết dân tộc, thống nhất về quyền lợi dân tộc (cả tộc người và quốc gia, thống nhất giữa cái chung và cái riêng), nghĩa vụ và quyền lợi trong đoàn kết (bình đẳng

trong sự đoàn kết, bình đẳng trong tương trợ)...

Đoàn kết mà Hồ Chí Minh nêu ra đối với các dân tộc hướng về một mục đích duy nhất là: làm cho đời sống đồng bào các dân tộc không ngừng được nâng cao, xóa bỏ từng bước sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa các dân tộc cùng nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa của chúng ta - như Người nói là nhằm xây dựng một xã hội mà mỗi con người được đảm bảo quyền sống, quyền tự do, trong một quốc gia thống nhất. Đoàn kết dân tộc cũng không ngoài mục đích đó.

Đoàn kết mà Hồ Chí Minh nêu ra ở đây không chỉ vì lợi ích riêng, lợi ích cục bộ, mà là vì "Đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết", và như vậy, đoàn kết các dân tộc là vì dân tộc, vì cả nước.

4. Đoàn kết dân tộc là yêu cầu, là đòi hỏi khách quan, phải thường xuyên củng cố, đảm bảo sự cấu kết hòa hợp dân tộc. Trong nhiều bài nói và bài viết, Người luôn luôn kêu gọi đoàn kết, và yêu cầu ra sức giúp đỡ đồng bào phát triển những việc có lợi cho đời sống vật chất và văn hóa của các dân tộc. Tuy nhiên, Người cũng nhấn mạnh rằng, cuộc vận động đó không phải làm một ngày, một buổi... mà là công việc phải tiến hành liên tục, gắn liền với quá trình xây dựng và phát triển kinh tế văn hóa miền núi⁽⁷⁾.

Khi đề cập đến vấn đề dân tộc và miền núi, Người luôn luôn đặt vấn đề đoàn kết lên hàng đầu. Trong khi chỉ đạo việc thực hiện chính sách, Người lưu ý đến nhân tố đảm bảo cho sự đoàn kết: đó là sự lãnh đạo của Đảng, thông qua hoạt động thực tiễn cách mạng và công cuộc xây dựng phát triển kinh tế văn hóa miền núi. Tất nhiên, đoàn kết ở đây không thể tách rời khỏi quá trình xây dựng và cải tạo miền núi. Khái quát những vấn đề cơ bản của miền núi và dân tộc, Người đã chỉ ra:

"Nói tóm lại, cái gì phải làm ?

- Đoàn kết dân tộc, củng cố hợp tác xã, phát triển thủy lợi, mở mang đường xá, đẩy mạnh sản xuất.

- Cái gì phải xóa ?

Mê tín hủ tục

- Cái gì cần phát triển ?

Văn hóa giáo dục, vệ sinh phòng bệnh.⁽⁸⁾

Muốn thực hiện được những mục tiêu quan trọng đó, Người đã nêu ra hai yêu cầu: "Một mặt là làm sao mưu lợi ích cho đồng bào. Một mặt nữa là tránh được tệ hại cho đồng bào"⁽⁹⁾

Người luôn luôn nhắc nhở, không bao giờ được quên việc củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Người cũng lưu ý đến đặc thù dân tộc, bởi vì, mỗi dân tộc ở nước ta có bản sắc riêng về văn hóa, có những đặc điểm riêng về tâm lý, có quá trình lịch sử và trình độ phát triển không giống nhau. Do đó, muốn thực hiện tốt chính sách đoàn kết dân tộc không thể tiến hành một cách áp đặt chủ quan, máy móc, tùy tiện. Người nhắc nhở: "Một tỉnh có đồng bào Thái, đồng bào Mèo (tức dân tộc H'mông LBN) thì tuyên truyền huấn luyện đối với đồng bào Thái khác, đồng bào Mèo khác, phải có sự thay đổi cho thích hợp". Để thực hiện đoàn kết, theo Người, trong mọi trường hợp, chúng ta bao giờ cũng phải đảm bảo lòng tin đối với đồng bào các dân tộc và đặt niềm tin vào họ. Đoàn kết dân tộc và phát triển kinh tế văn hóa miền núi, như Người nhiều lần nhắc nhở, là sự nghiệp cách

mạng to lớn lâu dài, phải tiến hành liên tục bền bỉ, với tinh thần hết lòng phục vụ đồng bào các dân tộc" (9), Người nói thêm: "đây là nhiệm vụ của tất cả các cấp các ngành, của mọi đoàn thể và của toàn dân ta". (10)

Nhiệm vụ của chúng ta - như Người nói là tiếp tục củng cố khối đại đoàn kết vốn đã trở thành truyền thống, nhằm phát huy sức mạnh của dân tộc trong điều kiện lịch sử mới.

5. Chủ nghĩa xã hội - điều kiện cơ bản để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc - là vấn đề quan trọng trong tư tưởng đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh.

Trong suốt cuộc đời mình, nguyện vọng và tình cảm tha thiết nhất của Hồ Chí Minh là đất nước độc lập thống nhất, là cuộc sống ấm no hạnh phúc của nhân dân. Chỉ có chủ nghĩa xã hội - Người khẳng định - mới đưa dân ta thoát khỏi cảnh nghèo nàn lạc hậu, mới có cuộc sống hạnh phúc thực sự. chính vì vậy, ngay sau cách mạng tháng Tám thành công, trong bài nói chuyện với Đoàn đại biểu các dân tộc thiểu số, Người mong ước và phác họa: "Bao giờ giặc Pháp không trở lại được nữa, đồng bào Kinh sẽ được rảnh rang giúp đồng bào Thổ, Mán (tức Tây, Dao - LBN) nhiều hơn. Chính phủ cũng sẽ giúp cho đồng bào Thổ, Mán như sẽ giúp cho các dân tộc nhỏ khác đủ ruộng làm, đủ trâu bò cày" (11).

Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới thực sự đảm bảo quyền bình đẳng dân tộc, mới thực hiện có hiệu quả sự tương trợ dân tộc, làm cơ sở cho việc thực hiện đoàn kết dân tộc, bảo đảm sự phát triển hài hòa lợi ích của từng dân tộc với lợi ích của cộng đồng quốc gia dân tộc. Người nói: "Trung ương Đảng và Chính phủ, mà trực tiếp là cấp ủy, các ủy ban địa phương phải làm sao nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của đồng bào các dân tộc" (12).

Chủ nghĩa xã hội gắn liền với cuộc sống ấm no, hạnh phúc của con người. Tư tưởng đoàn kết các dân tộc mà Hồ Chí Minh nêu ra bao gồm những nguyên tắc cơ bản trong đường lối chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta, là tư tưởng nhất quán, phù hợp với từng giai đoạn lịch sử.

Tư tưởng đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh không chỉ mang ý nghĩa lý luận to lớn mà có ý nghĩa thực tiễn. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc không chỉ để lại đường hướng cơ bản cho chúng ta khi giải quyết vấn đề dân tộc, mà nó đã trở thành lực lượng vật chất trong đời sống của đồng bào các dân tộc.

CHÚ THÍCH

(1) Hồ Chí Minh Tuyên tập, tập I, ST, H. 1980, tr 334

(2) Hồ Chí Minh Tuyên tập, tập II, ST, H. 1990, tr 307

(3) Hồ Chí Minh Tuyên tập, tập II, tr 306

(4) Như trên, tr 309

(5) Như trên, tr 333-334

(6) Như trên, tr 334

(7) (8) (9) Như trên, tr 297-309

(10) Như trên, tr 300-309

(11) Hồ Chí Minh Toàn tập, tập IV, NXB Sự thật, Hà Nội, 1984, tr 61-62

(12) Hồ Chí Minh Tuyên tập, tập II, SDD, tr 305